

Chế độ chính trị và Ngôn Ngữ

(10/21/00)

Trong nền văn hóa của một quốc gia có ngôn ngữ là một thành tố chính. Chế độ chính trị có thể thay đổi nhưng ngôn ngữ, gia tài chung của toàn dân, ít chịu thay đổi theo sự ép buộc của thể chế chính trị. Ngược lại thể chế chính trị tác động đến văn hóa và ngôn ngữ, cả hai mặt xấu và tốt. Có cách để ngăn cản ngôn ngữ, không cho dân được nghe lẽ phải, không cho nói xấu chế độ là đốt sách, giết học trò, văn nhân như Tần Thủy Hoàng bên Trung Quốc đã thi hành. Cách khác là thi hành chính sách ngu dân, tuyên truyền nhồi sọ, thể chế cộng sản hiện nay ở Việt Nam thi hành cách thứ nhì, chỉ tác động thật xấu đến văn hóa và ngôn ngữ.

Chế độ chính trị sai lầm kéo theo đạo đức suy đồi, làm nghèo đi, làm rối loạn tiếng nói và chữ viết. Sau đây là những ví dụ cụ thể và đã xảy ra trên thực tế:

1- Tại trại cải tạo Hóc Môn (doanh trại cũ đơn vị của người viết bài này) đã xảy ra những chuyện vui về ngôn ngữ cười ra nước mắt. Một bạn tù nằm cùng phòng với tôi, cần ra gần hàng rào để tiểu tiện tối hôm đó. Chúng tôi nghe rõ mẩu đối thoại vui giữa anh và người vệ binh:

- Báo cáo anh, cho tôi đi ngoài.
- À! Anh này láo, ai cho anh ra ngoài trại?
- Thưa không, tôi muốn xin đi tiểu tiện.
- Tiểu tiện là cái gì? Đi đâu. Vượt hàng rào là tôi xử lý liền.
- Thưa không, tôi chỉ xin phép đi tiểu.
- Đi tiểu là đi đâu?
- Dạ... là đi đại
- Hừ! Đi đại thì nói đi đại. Tiểu với tiểu tiện là cái con củ c..c gì?

Thanh niên miền Bắc không biết tiểu tiện (Hán-Việt) là gì.

2. Trong một cuộc khai lý lịch chi tiết (khác với tờ khai lý lịch trích ngang, có nghĩa là tóm tắt lý lịch) trong trại cải tạo Bù Gia Mập, một vị tuyên úy Phật giáo bị người quản giáo hỗn hào. Anh chàng vào khoảng 21, 22 tuổi, chuẩn úy chính trị viên, trợn mắt hỏi ông già đáng tuổi ông nội đương sự:

- Anh làm cái trò trống gì?
- Thưa tôi là tuyên úy Phật giáo?
- Tuyên úy là cái thứ gì? Tuyên úy có cao hơn đại úy không?
- Dạ, tôi cấp bậc thiếu tá, nhưng tôi là thượng tọa bên Phật Giáo.
- Thượng tọa là cái gì?
- Là.. là người tu hành có nhiệm vụ nâng đỡ tinh thần cho quân sĩ.
- À! Anh là tâm lý chiến hả?
- Không tôi là thầy tu....
- Anh này rắc rối lắm, đi tu mà lại là thiếu tá, anh phục vụ cho xê- i -a hả?
- Thật khó giải thích cho anh hiểu.
- À! Anh này láo, dám cho là tôi ngu hả?

Câu chuyện xảy ra cũng vì cái văn hóa cộng sản khác với văn hóa cổ Việt Nam ở miền Nam. Cũng chỉ vì trình độ học vấn của người cai tù quá thấp, bị đào tạo trong một chế độ giáo dục yếu kém và trong một xã hội vắng bóng tôn giáo.

3. Một màn khai lý lịch khác, lần này là lý lịch trích ngang, có một ông thiếu tá người miền Trung khai tên bà vợ là Lê thị Nghê Thường. Đọc đến tên Nghê Thường, trung sĩ quản giáo cười nhạt:

- Tên vợ anh là gì?
- Lê Thị Nghê Thường.

- Tôi hỏi tên, không cần họ.
- Tên vợ tôi là Nghê Thường.
- Nghê hay Thường?
- Nghê Thường. - Thiếu tá có vẻ bực mình, trả lời.
- Nghê Thường là cái quái gì? Không lô dích tí nào cả! Anh đùa với tôi hả?
- Dạ ..không, nhưng vợ tôi tên là Nghê Thường.
- Một là Nghê, hai là Thường thôi, anh hiểu chưa?

Người cần đi học thêm để hiểu là cai tù chứ không phải người bị tù. Đây là hậu quả của lối giáo dục cộng sản chỉ cần căm thù và thi đua, một chủ trương nôm na tiếng

Việt một cách thô bạo tục tằn.

4. Ngay sau khi chiếm được miền Nam, bên họ nhà tôi, có một số người giữ chức vụ cao trong ngành giáo dục, giáo sư đại học, vụ trưởng, vào công tác miền Nam cũng ngạc nhiên, phải công nhận rằng học sinh, rất ngoan, rất lễ phép, biết thưa gửi, vâng dạ, sinh viên rất lịch thiệp, tôn trọng các giáo sư. Học sinh tiểu học, trung học miền Bắc không biết khoanh tay chào thầy, không biết cúi đầu chào cô.

Cho đến tận bây giờ, năm 2000, cán bộ giáo dục vẫn phải viết bài khen cách xưng hô của học sinh, sinh viên là rất dễ thương: Con và Em. (Tập chí Ngôn ngữ và Đời sống, 2000). Giáo chức miền Bắc chống chế bằng cách đổ tội cho chiến tranh. Tôi nghĩ không phải như vậy, đó là lỗi của những người cầm quyền, của chính sách dùng học sinh, sinh viên đoàn viên theo dõi, tố cáo thầy cô. Làm sao chúng có thể tôn trọng thầy cô khi chúng có quyền tố cáo về mặt quan điểm, thái độ chính trị?

5. Một nữ giáo viên trung học có kể lại cho tôi nghe câu chuyện có liên hệ đến cách sử dụng từ ngữ của chế độ. Bà có nhiệm vụ viết một bài diễn văn để đưa lên hiệu trưởng duyệt. Trong đó có câu Lực lượng đoàn viên ta ngày càng bành trướng...Hiệu trưởng từ miền Bắc vào đòi sửa lại:

- Chị phải viết là đã lớn mạnh chứ dùng từ bành trướng là hỏng! !
- Thưa sao thế ạ? bành trướng là từ Hán-Việt, hay hơn lớn mạnh...
- Chị còn non về chính trị lắm. Bành trướng là từ chỉ dùng cho bọn bành trướng Bắc Kinh thôi. Chị muốn tổ chức Đoàn Thanh niên của ta theo chủ nghĩa bành trướng à?

Thì ra năm 1980 đó, quân đội anh em thân thiết nhất là Trung Quốc kéo qua đánh phá 6 tỉnh miền Bắc, bị rửa sả là kẻ thù số một, là bọn xâm lược bành trướng Bắc Kinh (expansionism).

Chế độ chính trị đã len vào bề gầy ý nghĩa của ngôn ngữ.

6. Trong chương trình dạy tiếng Việt nơi tôi làm việc, chúng tôi dạy sinh viên Mỹ chữ hân hạnh (honor, have the honor); quý vị (ladies and gentlemen) và những đại danh từ như cụ, ông, bà, cô, bác, dì dượng.. Có một số sinh viên của chúng tôi sung vào toán đặc nhiệm, phối hợp với phía Việt Nam để tìm hài cốt quân nhân Mỹ mất tích trong chiến tranh. Các cựu sinh viên của chúng tôi đều ngỡ ngàng khi trực tiếp làm việc với cán bộ, sỹ quan cộng sản. Ở tất cả mọi nơi, về xưng hô trong giao tiếp chỉ dùng Anh và Chị, lớn bé già trẻ, bất cứ giữ chức vụ gì đều gọi là anh, chị ráo.

Mới nghe thì tưởng bình dân, bình đẳng lắm, nhưng khi cần gặp, rất khó gặp. Muốn gặp chị giám đốc, anh thủ trưởng còn khó gấp bội xin yết kiến quan tổng đốc, cụ huyện thời xưa. Các anh chị này quan liêu, kỳ thị ra mặt.

7. Trong một buổi tiếp khách ở cấp huyện, anh trung sĩ Mỹ rành tiếng Việt đem ra áp dụng những từ giao tiếp lịch thiệp đã học ở nhà trường: Hân hạnh được gặp anh, chị...Thưa quý vị tôi là Smith.... Anh chàng này bị một ông chủ tịch xã lên lớp: Những từ đó cổ rỗi, phong kiến lắm!

8. Một thượng sỹ cựu sinh viên nói tiếng Việt gần như người Việt, biết kể chuyện khôi hài, kể chuyện con cá gỗ Nghê An, trở về Mỹ và kể lại:" Khi tôi nói đi tìm hài cốt quân nhân Mỹ, đám thiếu nhi đứng chung

quanh không hiểu chữ hài cốt là gì. Một thượng úy phía cộng sản bảo nhỏ: "Anh phải nói đi tìm xương lính Mỹ chết thì các em mới hiểu".

Thật không ngờ tiếng Việt ở Việt Nam bây giờ lại nghèo đi đến mức này.

9. Hai trường hợp sau đây như hai chứng cứ cụ thể không thể chối cãi được do tác giả Hoàng Xuân Hào viết trong đặc san Lê Hoa của Lê Tộc Hội Hải ngoại, Xuân 1997:

... tiếng Việt đang bị thoái hoá do sự tác hại của chủ nghĩa và chế độ cộng sản.

Thứ nhất, chữ thề (hay nói tục) là một hiện tượng phổ biến trên cả nước, nhất là miền Bắc. Hậu quả là tiếng "Đ" hay "Đ.M." đã dần dần thay thế từ phủ định "Không". Thí dụ, thay vì nói "Tôi không làm"; "Tôi không ăn", thì người ta nói: "Tao Đ. Làm; "tao Đ. Ăn". Rồi ông Hoàng Xuân Hào kể là ông đã bị một đứa bé 5 tuổi chửi thẳng vào mặt. Khi bị tù cải tạo ở Thanh Cẩm, ông có dịp gặp đứa nhỏ đó, vì nhớ đến con, ông bỗng nó lên để nựng. Bất ngờ ông bị nó chống cự lại và chửi: À! Đ. M. mày trêu bố hả?"

Tệ nạn con trẻ chửi thề lan rộng đến nỗi Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Nội phải kêu gọi "Xây dựng nếp sống gia đình văn hoá mới" để khắc phục tệ nạn trẻ con nói tục". Việc đó có thành công hay không, không ai biết được!

10. Ông còn là nạn nhân của chính sách giáo dục hạn hẹp, ngu dân, nên những ngôn từ lịch thiệp trong cuộc sống hàng ngày hầu như đã đi vào dĩ vãng, đã hạn chế và làm sai lạc nguyên nghĩa của tiếng nói.

Một cán bộ quản giáo kỳ phát quà này cho ông biết là gói quà của vợ ông lần trước bị

gửi trả lại, ông quen thói lịch sự nhỏ nhẹ nói: "Thưa cán bộ, chắc sự cố này là ngoài ý muốn của cán bộ".

Người này phản ứng giận dữ: "Anh nói gì. "Ngoài ý muốn là thế nào? Tôi cấm anh không được nói thế."

Ông cố giải thích ý nghĩa đích thực của ngôn từ nhưng người đối thoại vẫn không chịu hiểu.

Sau 25 năm cướp được chính quyền, như một trọc phú học làm sang có lẽ giạt

mình thấy dân chậm tiến quá, cán bộ ngu dốt quá, họ bày đặt cho cán bộ học tại chức, thi lấy bằng nọ bằng kia, nhưng toàn là bằng đi xin, bằng giả. Họ tung ra những đợt "Làm trong sáng tiếng Việt". Rồi phải trở lại dùng những từ, cấu trúc chính quy viết, nói như trước 1975 ở miền Nam: Tướng lĩnh; phu nhân, sinh viên, anh lính trẻ, viên chức, cộng đồng, quốc gia... Họ cố gắng tổ chức những festival, những lễ hội có những trang phục, nhạc điệu, vũ điệu cổ truyền, cho phép làm thơ, làm nhạc trữ tình, lãng mạn, cũng như đã tổ chức Giỗ tổ Hùng Vương linh đình, tốn kém.

Nhưng tất cả những ý muốn cải tiến đó không thành công, bởi đó chỉ là vỏ ngoài, là hiện tượng. Muốn hồi phục thuần phong mỹ tục, chấn hưng đạo lý cổ truyền, muốn trẻ em ngoan ngoãn, không chửi thề, có lễ phép; muốn làm giàu ngôn ngữ, muốn ngôn ngữ được trong sáng .. phải thay đổi từ gốc, tức là phải phá bỏ bản chất (chế độ chính trị) hiện có, tạo lập một bản chất mới.

Cho đến nay, tháng 10 năm 2000, sau hai mươi lăm năm cầm quyền, chính quyền bên nhà vẫn chưa ổn định được một học trình hoàn hảo cho học sinh tiểu học. Họ còn phân vân, lưỡng lự, chưa biết nên cho học sinh học những môn nào và bỏ những môn nào, chưa thống nhất được hệ thống thi cử cũng như chưa lập được một tủ sách chính quy, tiêu chuẩn cho học sinh.

DIỆU TÂN